

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 06 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 76

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 06/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cống Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	8,50	giảm 0,8 g/l	cao hơn 5,1 g/l	cao hơn 0,5 g/l
2	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	3,65	giảm 1,53 g/l	cao hơn 3,09 g/l	cao hơn 0,52 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	2,44	giảm 0,76 g/l	cao hơn 2,44 g/l	cao hơn 0,14 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,75	giảm 0,88 g/l	cao hơn 1,75 g/l	thấp hơn 0,02 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	1,40	giảm 0,84 g/l	cao hơn 1,4 g/l	cao hơn 0,83 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	1,10	giảm 0,48 g/l	cao hơn 1,1 g/l	cao hơn 0,1 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,57	giảm 0,45 g/l	cao hơn 0,57 g/l	cao hơn 0,35 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,29	giảm 0,06 g/l	cao hơn 0,29 g/l	cao hơn 0,29 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,12	tương đương	cao hơn 0,12 g/l	cao hơn 0,12 g/l
10	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	8,97	giảm 0,85 g/l	cao hơn 3,17 g/l	thấp hơn 1,23 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	3,70	giảm 0,05 g/l	cao hơn 2,8 g/l	cao hơn 1,3 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,70	giảm 0,05 g/l	cao hơn 4,3 g/l	cao hơn 1,9 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	4,80	giảm 0,6 g/l	thấp hơn 2,3 g/l	thấp hơn 5,3 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	3,80	giảm 0,2 g/l	thấp hơn 0,3 g/l	thấp hơn 4,2 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,50	giảm 0,3 g/l	thấp hơn 1,0 g/l	thấp hơn 3,7 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,40	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 2,5 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,20	tương đương	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 0,7 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	1,80	tăng 0,2 g/l	cao hơn 1,4 g/l	thấp hơn 0,7 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,18 đến -0,15 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ +0,35 đến +0,39 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,32 đến -0,31 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm đóng. Cống Phú Phong vận hành lấy gạo. Cống Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh